TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH THƯỢNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2025/HS-ST
Ngày: 21.3.2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Tấn Lợi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mẫm

2. Bà Lê Thị Sang

Thư ký phiên tòa: Bà Quách Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Tôn Minh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2025/TLST-HS, ngày 03 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Đoàn Thị T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1975

Nơi sinh: huyện V, tỉnh Kiên Giang;

Nơi cư trú: Ấp C, xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang;

Nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc kinh; giới tính nữ; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam;

Con ông Đoàn Văn C, sinh năm 1930 và bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1932

Chồng: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1975; con 02 người lớn nhất sinh năm 1997 và nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam được tại ngoại cho đến nay (có mặt)

* *Người làm chứng:*

1/ Bùi Văn Đ, sinh năm 1975 vắng mặt

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

2/ Đoàn Văn N, sinh năm 1958 vắng mặt

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ ngày 18/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U phát hiện bắt quả tang tại nhà của Trần Quốc T2 ở ấp T, xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang, Đoàn Thị T đánh bạc dưới hình thức bán số đề. Thu giữ vật chứng gồm 01 cây bút bi mực màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04e, tiền Việt Nam đồng 6.058.000 đồng.

Quá điều tra xác định, từ khoảng tháng 7/2024, Đoàn Thị T có hoạt động đánh bạc dưới hình thức ghi (bán) số đề gồm số đầu, số đuôi, số lô các đài M để thu lợi bất chính. Đoàn Thị T bán số đề bằng hình thức trực tiếp hoặc thông qua số điện thoại 0357633071 của Thà để bán cho cho người tham gia đánh bạc. Khi bán số đề, Thà ghi các con số tự nhiên và số tiền tương ứng với con số đề của người mua vào tờ giấy tập học sinh loại 5 ô ly (phơi đề) không có ghi lại tên người mua số đề. Số tiền người mua số đề được viết tắt, T dùng ký hiệu để ghi trên phơi đề gồm: số đầu viết chữ "A", số đuôi viết chữ "B". Việc bán số đề của T được tính thắng thua căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết trong ngày. Tỷ lệ thắng thua như sau: Đối với số đầu, số đuôi tỷ lệ thắng thua 1/80. Số đầu các đài Miền Nam tính thắng thua căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết ở giải tám, số đuôi căn cứ vào hai con số cuối cùng ở giải đặt biệt. Đối với số lô tỷ lệ thắng thua 1/15/80, căn cứ vào hai con số cuối cùng của các giải. Thà bán số đề đến 15 giờ 30 phút thì nghỉ rồi tổng hợp phơi đề lại. Sau đó dùng điện thoại chụp ảnh các phơi đề lưu vào điện thoại rồi mang phơi để đi đốt tiêu huỷ.

Ngày 18/12/2024, Đoàn Thị T bán số đề cho người tham gia đánh bạc được ghi trên 02 phơi đề, T dùng điện thoại chụp lại 02 phơi đề trên lưu vào chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A04e của Thà. Những người đã mua trong ngày 18/12/2024, gồm có Đoàn Văn N mua con số đâu 59 đài Sóc Trăng với số tiền 30.000 đồng và Bùi Văn Đ mua con số đầu nhưng không nhớ rõ số cụ thể và số tiền bao nhiêu, những người mua số đề còn lại Thà không nhớ là ai. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T đến nhà của ông Trần Quốc T2 tại ấp T, xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang tiếp tục bán số đề và cộng số tiền bán được trong ngày thì bị phát hiện bắt quả tang.

* Phơi đề thứ nhất gồm số đầu, số đuôi, số lô đài Sóc Trăng:

- “52A150” số đầu 52 với số tiền 150.000 đồng;

- “25A30” số đầu 25 với số tiền 30.000 đồng;

- “29A30” số đầu 29 với số tiền 30.000 đồng;

- “18A50” số đầu 18 với số tiền 50.000 đồng.

- “29A30” số đầu 19 với số tiền 30.000 đồng:

- “82A80” số đầu 80 với số tiền 80.000 đồng; “24B50” số đuôi 24 với số tiền 50.000 đồng;

- “67A20” số đầu 67 với số tiền 20.000 đồng;

- “76A20” số đầu 76 với số tiền 20.000 đồng:

- “07A40" số đầu 07 với số tiền 40.000 đồng;

- “40A200” con số đầu 40 với số tiền 200.000 đồng;

- “39A200” số đầu 39 với số tiền 200.000 đồng;

- “57A100” số đầu 57 với số tiền 100.000 đồng:

- “36AB30” số đầu, số đuôi 36 với số tiền 30.000 đồng x 2 = 60.000;

- “92AB20 – 3d” số đầu, số đuôi 92 với số tiền 20.000 đồng 3 đài Sóc Trăng, Cần Thơ, Đồng Nai, với số tiền là 20.000 đồng x 2 x 3 = 120.000 đồng: Tổng số Thà bán các con số đầu, số đuôi là 1.180.000 đồng

Thà bán số lộ cho người mua đài Sóc Trăng:

- “35- 10” số lộ 35 với số tiền 10.000 đồng x15 = 150.000 đồng:

- “53-10” số lô 53 với số tiền 10.000 đồng x15 = 150.000 đồng;

- “07-30” số lô 07 với số tiền 30.000 đồng x15 = 450.000 đồng;

- “40-40” số lộ 40 với số tiền 40.000 đồng x15 = 600.000 đồng;

- “26-5” số lô 26 với số tiền 5.000 đồng x15 = 75.000 đồng;

- “62-5” số lộ 62 với số tiền 5.000 đồng x 15 = 75.000 đồng.

Tổng số tiền T bán số lô dài Sóc Trăng 1.500.000 đồng,

Tổng số tiền bán số đầu, số đuôi, số lô trên phơi đề thứ nhất là 2.680.000 đồng.

* Phơi đề thứ hai gồm số đầu, số đuôi, số lô Sóc Trăng, Cần Thơ, Đồng Nai:

Số đầu, số đuôi gồm:

- "22A160" số đầu 22 với số tiền 160.000 đồng;

- "03A40" số đầu 03 với số tiền 40.000 đồng;

- "87AB30" số đầu, số đuôi 87 với số tiền 30.000 đồng x 2 = 60.000 đồng;

- "91A440" số đầu 91 với số tiền 440.000 đồng;

- "11A100B30" số đầu, số đuôi là 11, trong đó con số đầu với số tiền 100.000 đồng, con số đuôi số tiền 30.000 đồng = 130.000 đồng.

- "64A130" số đầu 64 với số tiền 130.000 đồng,

- "68A70" số đầu 68 với số tiền 70.000 đồng;

- "69AB10" số đầu, số đuôi 69 với số tiền 10.000 đồng x 2 = 20.000 đồng;

- "18A80" số đầu 18 với số tiền 80.000 đồng;

- "19A110" số đầu 19 với số tiền 110.000 đồng;

- "52A40" số đầu 52 với số tiền 40.000 đồng;

-"63A70B20" số đầu, số đuôi 63, trong đó số đầu với số tiền 70.000 đồng, số đuôi với số tiền 20.000 đồng = 90.000 đồng;

- "25A170" số đầu 25 với số tiền 170.000 đồng:

- "59A30" số đầu 59 với số tiền 30.000 đồng;

- "39A50" số đầu 39 với số tiền 50.000 đồng;

- "96A20" số đầu 96 với số tiền 20.000 đồng; - "06A50" số đầu 06 với số tiền 50.000 đồng;

- "07A20" số đầu 07 với số tiền 20.000 đồng,

- "02A20" số đầu 02 với số tiền 20.000 đồng,

- "60AB10" số đầu, số đuôi 60 với số tiền 10.000 đồng x 2 = 20.000 đồng,

- “29AB20-3đ” con số đầu, số đuôi 29 với số tiền 20.000 đồng gồm 3 đài Sóc Trăng, Cần Thơ, Đồng Nai: số tiền là 20.000 x 2 x 3 = 120.000 đồng

Tổng số Thà bán các con số đầu, số đuôi phơi đề này là 1.870.000 đồng. Thà bán số lô các đài Sóc Trăng, Cần Thơ, Đồng Nai gồm:

- “87-40” số lộ 87 với số tiền 40.000 đồng x 15 = 600.000 đồng,

- “91-50” số lộ 91 với số tiền 50.000 đồng x 15 = 750.000 đồng:

- “29 – 5” số lô 29 với số tiền 5.000 đồng x 15 – 75.000 đồng;

- “92 − 5” số lộ 92 với số tiền 5.000 đồng x 15 = 75.000 đồng:

-“24-40 CT-ST” số lộ 24 với số tiền 40.000 đồng các đài Cần Thơ và Sóc Trăng, số tiền là: 40.000 x15 x 2 = 1.200.000 đồng;

- “24-5” số lộ 24 với số tiền 5.000 đồng x15 = 75.000 đồng;

- “42-5” số lô 42 với số tiền 5.000 đồng x 15 = 75.000 đồng;

- “14-5” số lộ 14 với số tiền 5.000 đồng x15 - 75.000 đồng;

- “10-15 – CT” số lô 15 với số tiền 15.000 đồng x 15 = 225.000 đồng;

- “98-15” số lộ 98 với số tiền 15.000 đồng x15 = 225.000 đồng;

- “65-5” số lô 65 với số tiền 5.000 đồng x 15 = 75.000 đồng;

- “65- 5” số lô 56 với số tiền 5.000 đồng x 15 = 75.000 đồng;

- “43-20 – ĐN” số lô 43 với số tiền 20.000 đồng x 15 = 300.000 đồng;

“43-5-CT-ST” số lô 43 với số tiền 5.000 đồng, các đài Cần Thơ và Sóc Trăng, số tiền 5.000 x 15 x 2 = 150.000 đồng;

Tổng số tiền Thà bán số lô đài Sóc Trăng, Cần Thơ, Đồng Nai là 3.975.000 đồng.

Tổng số tiền bán số đầu, số đuôi, số lô trên phơi đề thứ hai là 5.845.000 đồng.

Tổng số tiền đã ghi (bán) số đề gồm số đầu, số đuôi, số lô trên 02 phơi đề ngày 18/12/2024 là 8.525.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) cây bút bi mực màu xanh đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04e, màu xanh, đã qua sử dụng;

- Tiền Việt Nam đồng số tiền 6.058.000 đồng (Sáu triệu không trăm năm

mươi tám nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSUMT ngày 25/02/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Đoàn Thị T về tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị T phạm tội phạm tội "*Đánh bạc*".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Đoàn Thị T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế.

Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu thu tiêu hủy vật chứng: 01 (một) cây bút bi mực màu xanh đã qua sử dụng, do bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

Đề nghị tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước vật chứng: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04e do bị cáo dùng vào việc phạm tội, và số tiền 1.058.000 đồng trong tổng số 6.058.000 đồng đã thu giữ khi bắt quả tang, là tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội.

Đối với số tiền còn lại là 5.000.000 đồng trong tổng số 6.058.000 đồng đã thu giữ khi bắt quả tang, là tiền cá nhân của Đoàn Thị T do đem cầm cố 02 chiếc khâu vàng tại tiệm cầm đồ, không liên quan đến vụ án nên ngày 12/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U đã xử lý bằng hình thức trả lại cho Đoàn Thị T.

<u>*Tại phiên tòa*</u>:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng đã truy tố.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo trình bày: Bị cáo có ý kiến xin giảm mức phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện:

Vào ngày 18/12/2024, tại nhà của ông Trần Quốc T2 thuộc ấp T, xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U bắt quả tang Đoàn Thị T có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi (bán) số để cho người tham gia đánh bạc, với số tiền đánh bạc trên 02 phơi đề ngày 18/12/2024 là 8.525.000 đồng.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 18/12/2024 và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Số tiền bị cáo T dùng vào việc đánh bạc là 8.525.000 đồng. Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đoàn Thị T phạm tội "đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bán số đề thắng thua bằng tiền trái phép là hình thức phạm tội đánh bạc, là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài không phải lao động nặng nhọc bị cáo bán số đề cho Đoàn Văn N, Bùi Văn Đ và một số người không biết tên để thu tiền.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây khó khăn cho công tác quản lý Nhà nước về trật tự trị an và dư luận xấu trong nhân dân.

Do đó cần phải xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục cho bị cáo trở thành người tốt, sống có ích cho xã hội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với hành vi đánh bạc của Đoàn Văn N và Bùi Văn Đ, do chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyên Công an huyện U, tỉnh Kiên Giang, xử phạt vi phạm hành chính.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đoàn Thị T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm i; s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp ít nghiệm trọng, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nghĩ nên miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ nghiêm, phù hợp với quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, cũng nhằm thể hiện chính sách nhận đạo của pháp luật nước ta.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện U về tội danh đối với bị cáo Đoàn Thị T phạm tội Đánh bạc xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là có căn cứ.

Bị cáo xin giảm mức hình phạt. Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét khi nghị án.

[6] Về các vấn đề khác:

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy và tịch thu sung vào ngân sách nhà nước các vật chứng theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 08/QĐ-VKSUMT ngày 25/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Thị T phạm tội "Đánh bạc".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Đoàn Thị T 09 tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã A, huyện U tỉnh Kiên Giang, giám sát giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật hình sự. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo. Do hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn.

3. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây bút bi mực màu xanh đã qua sử dụng, do bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước vật chứng: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04e do bị cáo dùng vào việc phạm tội, và số tiền 1.058.000 đồng (Một triệu không trăm năm mươi tám ngàn đồng chẵn).

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 08/QĐ-VKSUMT ngày 25/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và Điều 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tấn L

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U Minh Thượng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện U;
- Nhà tạm giữ Công an huyện U;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng;
- Lưu.

T